

Số: <sup>3081</sup>/QĐ-BVĐK

Ninh Bình, ngày 17 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán thu chi**  
**từ nguồn thu tại đơn vị năm 2023**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định 3079/QĐ-BVĐK ngày 03/11/2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình về việc điều chỉnh dự toán thu chi từ nguồn thu tại đơn vị năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính Kế toán,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai điều chỉnh dự toán thu chi từ nguồn thu tại đơn vị năm 2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình (có biểu chi tiết kèm theo).

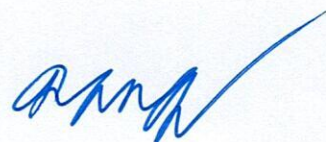
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng Phòng Tài chính Kế toán và các khoa, phòng liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Sở Y tế (b/c);
- Lãnh đạo BV;
- Các khoa, phòng và tương đương;
- Website BV;
- Lưu :VT, TCKT.

**GIÁM ĐỐC**



**Chu Thị Giang**

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN DỰ TOÁN THU CHI TỪ NGUỒN THU TẠI ĐƠN VỊ NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số <sup>3081</sup> /QĐ-BVĐK ngày 17/11/2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình)

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Dự toán 2023	Điều chỉnh dự toán		Dự toán sau điều chỉnh
			Giảm	Tăng	
<b>A</b>	<b>Dự toán thu chi từ nguồn thu sự nghiệp, thu khác</b>				
<b>I</b>	<b>Số thu sự nghiệp, thu khác</b>	<b>828.962</b>	<b>(76.136)</b>	<b>36.954</b>	<b>789.781</b>
1	Thu giá dịch vụ khám chữa bệnh, trong đó:	713.353	(63.310)	36.954	686.997
	Thu từ BHYT	589.443	(63.310)		526.133
	Thu trực tiếp từ người bệnh	123.910		36.954	160.864
2	Thu các hoạt động khác	115.610	(12.826)		102.784
<b>II</b>	<b>Nộp NSNN, giá vốn nhà thuốc</b>	<b>106.843</b>	<b>(12.352)</b>	<b>1.931</b>	<b>96.422</b>
1	Nộp ngân sách	3.069		1.931	5.000
2	Trả giá vốn nhà thuốc	103.774	(12.352)		91.422
<b>III</b>	<b>Số thu được để lại sử dụng tại đơn vị</b>	<b>722.119</b>	<b>(63.784)</b>	<b>35.023</b>	<b>693.359</b>
<b>IV</b>	<b>Số chi</b>	<b>722.119</b>	<b>(134.107)</b>	<b>105.347</b>	<b>693.359</b>
1	Nhóm mục chi thanh toán cá nhân	158.880	(52.719)		106.161
2	Nhóm chi cho nghiệp vụ chuyên môn	500.845	(81.388)		419.457
3	Nhóm chi khác (bao gồm trích quỹ)	59.894		105.347	165.241
4	Trả nợ gốc các khoản vay của nhà nước	2.500			2.500
<b>B</b>	<b>Dự toán chi NSNN</b>				
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Chi thường xuyên không giao tự chủ				